

Số: 56/2026/QĐST-HNGĐ

Hà Nội, ngày 23 tháng 02 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 32/2026/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 01 năm 2026, giữa:

* **Nguyên đơn:** Chị **Phùng Khánh L** - sinh ngày 12/12/1997

Nơi ĐKKHKT: Thôn N, xã H, thành phố Hà Nội

Số căn cước công dân: 001197012318

* **Bị đơn:** Anh **Dư Ngọc T** - sinh ngày 09/11/1990

Nơi ĐKKHKT: Thôn N, xã H, thành phố Hà Nội

Số căn cước công dân: 001090010740

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 13 tháng 02 năm 2026.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 13 tháng 02 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Phùng Khánh L và anh Dư Ngọc T.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Phùng Khánh L và anh Dư Ngọc T thuận tình ly hôn.

{Giấy chứng nhận kết hôn số 41/2018 ngày 28/5/2018 tại UBND xã Đội

Bình, xã Ứng Hoà, thành phố Hà Nội (nay là xã Hoà Xá, thành phố Hà Nội) giữa anh Dư Ngọc T và chị Phùng Khánh L không còn giá trị pháp lý kể từ ngày 23/02/2026}.

2.2. Về con chung: Chị Phùng Khánh L và anh Dư Ngọc T đều xác nhận có 02 con chung là Dư An N – sinh ngày 15/7/2018 và Dư Thanh T1 – sinh ngày 07/11/2020. Sau khi ly hôn, giao chị L là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cả hai con, tạm hoãn tiền cấp dưỡng nuôi con đối với anh T cho đến khi có thay đổi khác. Anh T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được quyền cản trở.

2.3. Về tài sản, công nợ chung và các vấn đề khác: Chị Phùng Khánh L và anh Dư Ngọc T đều không yêu cầu Tòa giải quyết.

2.4. Về án phí: Căn cứ vào Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, kèm theo danh mục án phí, lệ phí Tòa án:

Ghi nhận sự tự nguyện của chị Phùng Khánh L nộp tất cả 150.000 đồng án phí ly hôn và sung ngân sách nhà nước số tiền 150.000 đồng được đối trừ số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai số 0001728 ngày 20/01/2026 tại Phòng thi hành án dân sự khu vực 12 - Hà Nội.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- TAND Thành phố Hà Nội;
- VKSND Khu vực 12- Hà Nội;
- Phòng THADS Khu vực 12- Hà Nội;
- Dương sự;
- Cơ quan thực hiện ĐKKH;
- Lưu hồ sơ vụ án./.

THẨM PHÁN

Nguyễn Văn Thiện